

KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE THEO ĐỊA BÀN TÍNH ĐẾN 24-8

TT	Phường/xã/đặc khu	Dân số	Có HSSKĐT		Chưa có HSSKĐT		Tổng cộng	Tỷ lệ Ds mới
			Trong tuần	KSK định kỳ	Khám sàng lọc	Ghi nhận dữ liệu		
1	Xã Thạnh An	2950	16	2733	53	0	2786	94.4%
2	Phường Phước Thắng	43904	1375	38587	905	379	39871	90.8%
3	Xã An Nhơn Tây	37251	288	25870	45	182	26097	70.1%
4	Xã An Thới Đông	17471	189	10746	24	1	10771	61.7%
5	Xã Long Sơn	16678	1094	9364	123	1	9488	56.9%
6	Xã Bà Điểm	101782	2291	47292	131	10080	57503	56.5%
7	Xã Long Hải	99099	3567	54597	174	0	54771	55.3%
8	Xã Bình Khánh	30902	2224	16053	56	28	16137	52.2%
9	Xã Phước Thành	14534	479	7402	27	1	7430	51.1%
10	Xã Nhuận Đức	38227	912	19378	10	2	19390	50.7%
11	Phường Rạch Dừa	69376	3543	34222	361	0	34583	49.8%
12	Xã Xuân Sơn	24056	3632	11593	136	0	11729	48.8%
13	Xã Xuân Thới Sơn	93560	7632	44871	116	7	44994	48.1%
14	Xã Vĩnh Lộc	50366	5904	22808	367	13	23188	46.0%
15	Phường Tân Mỹ	65869	1133	29493	21	658	30172	45.8%
16	Xã Hiệp Phước	56438	2548	25447	94	6	25547	45.3%
17	Phường Tân Tạo	97450	1417	32971	4638	5503	43112	44.2%
18	Phường Tam Thắng	79435	3985	34881	213	7	35101	44.2%
19	Xã Hóc Môn	74686	1735	32431	90	371	32892	44.0%
20	Xã Bình Mỹ	75812	1190	33013	72	7	33092	43.7%
21	Xã Thái Mỹ	46813	738	20159	239	2	20400	43.6%
22	Phường Minh Phụng	64232	717	22746	104	4753	27603	43.0%
23	Xã Bàu Lâm	22677	3266	9543	28	3	9574	42.2%
24	Đặc khu Côn Đảo	9673	6	4024	52	1	4077	42.1%

25	Xã Bình Châu	24241	2278	10088	50	0	10138	41.8%
26	Xã Long Điền	45804	1362	18704	223	0	18927	41.3%
27	Xã Hòa Hiệp	21469	513	8651	88	0	8739	40.7%
28	Xã Bình Chánh	52120	3170	20705	369	80	21154	40.6%
29	Phường Linh Xuân	138591	5849	55791	100	13	55904	40.3%
30	Xã Tân An Hội	73373	2590	29080	83	3	29166	39.8%
31	Xã Châu Đức	24267	811	9477	113	55	9645	39.7%
32	Xã Nghĩa Thành	27744	547	10916	46	1	10963	39.5%
33	Xã Phước Hải	41288	1591	16131	152	1	16284	39.4%
34	Xã Bình Giã	25381	942	9639	297	46	9982	39.3%
35	Xã Phú Hòa Đông	92077	800	35967	172	49	36188	39.3%
36	Xã Ngãi Giao	46061	247	16406	83	1611	18100	39.3%
37	Phường Tân Phước	27244	1168	9561	46	958	10565	38.8%
38	Phường Tân Sơn Nhất	59228	1122	10068	72	12627	22767	38.4%
39	Xã Kim Long	30233	838	10954	167	257	11378	37.6%
40	Xã Đông Thạnh	136793	2338	49742	96	10	49848	36.4%
41	Xã Đất Đỏ	42842	877	14126	527	0	14653	34.2%
42	Xã Trừ Văn Thố	30907	149	10213	130	0	10343	33.5%
43	Xã Bắc Tân Uyên	29589	393	9320	75	499	9894	33.4%
44	Phường Long Hương	31752	3506	10340	225	0	10565	33.3%
45	Phường Bình Tân	118410	3092	37817	476	623	38916	32.9%
46	Phường Tân Thành	31949	388	10392	108	0	10500	32.9%
47	Xã Bàu Bàng	55941	597	18221	92	0	18313	32.7%
48	Xã Châu Pha	24510	562	7799	58	0	7857	32.1%
49	Phường An Đông	46500	3078	14647	110	8	14765	31.8%
50	Phường Bình Đông	102577	3484	32243	52	21	32316	31.5%
51	Xã Minh Thạnh	23557	523	7240	20	3	7263	30.8%
52	Xã Tân Vĩnh Lộc	75777	4670	22979	299	24	23302	30.8%
53	Xã Phước Hòa	43825	573	13303	48	6	13357	30.5%
54	Xã Tân Nhựt	57036	2073	17059	216	20	17295	30.3%

55	Phường An Khánh	56040	1988	16857	63	26	16946	30.2%
56	Phường Sài Gòn	22592	210	6731	45	30	6806	30.1%
57	Xã Hồ Tràm	46347	1261	13637	24	7	13668	29.5%
58	Phường Chợ Lớn	50479	2275	14805	47	34	14886	29.5%
59	Phường Bà Rịa	47274	369	13348	437	43	13828	29.3%
60	Xã Phú Giáo	38675	1079	10589	401	113	11103	28.7%
61	Phường Long Trường	55260	1881	15067	129	419	15615	28.3%
62	Phường Bình Tây	47051	1764	11099	402	1473	12974	27.6%
63	Phường Phú Lâm	59637	2459	15563	503	339	16405	27.5%
64	Phường Tân Đông Hiệp	119109	697	32433	30	3	32466	27.3%
65	Xã Dầu Tiếng	35169	815	9401	79	12	9492	27.0%
66	Phường Xóm Chiếu	51533	1867	12795	106	597	13498	26.2%
67	Phường Tăng Nhơn Phú	162402	4406	40879	330	1264	42473	26.2%
68	Phường Bình Thới	52706	879	13435	132	159	13726	26.0%

69	Xã	Hưng	48397	1425	11480	174	633	12287	25.4%	
	Long									
	70	Phường Chánh Hiệp		59277	716	14510	91	264	14865	25.1%
	71	Phường Diên Hồng		62310	2039	15411	112	16	15539	24.9%
	72	Phường Tân Thới Hiệp		135596	6085	32036	78	1636	33750	24.9%
	73	Xã Củ Chi		118149	3254	28905	252	89	29246	24.8%
	74	Xã Xuyên Mộc		24057	1440	5849	95	4	5948	24.7%
	75	Phường An Hội Tây		109373	8074	26172	74	668	26914	24.6%
	76	Phường Thủ Dầu Một		94845	1768	19470	290	3479	23239	24.5%
	77	Phường Long Phước		32677	877	5851	70	2061	7982	24.4%
	78	Phường Tam Long		42130	1135	9898	378	2	10278	24.4%
	79	Phường Dĩ An		239943	2036	57707	78	6	57791	24.1%
	80	Phường Thủ Đức		110989	1833	23595	61	2727	26383	23.8%
	81	Phường Hòa Bình		42786	350	9959	75	17	10051	23.5%
	82	Phường Vũng Tàu		123715	6351	27795	1050	1	28846	23.3%
	83	Phường Phú Thọ		43907	1064	9825	68	343	10236	23.3%

84	Phường An Hội Đông	99264	5928	20375	100	2634	23109	23.3%
85	Phường Phú Nhuận	59318	1448	13167	103	534	13804	23.3%
86	Phường Đức Nhuận	59639	1071	13230	89	450	13769	23.1%
87	Phường Bình Phú	65982	1203	14352	193	633	15178	23.0%
88	Phường Cát Lái	53736	694	11730	448	124	12302	22.9%
89	Phường Bình Hưng Hòa	165174	9127	37425	275	110	37810	22.9%
90	Phường Thuận An	66467	941	14975	137	32	15144	22.8%
91	Phường Bình Quới	35075	962	7851	107	14	7972	22.7%
92	Phường Tam Bình	139041	3275	31230	173	5	31408	22.6%
93	Phường Bình Tiên	63467	2659	14163	77	55	14295	22.5%
94	Xã An Long	16523	347	3630	89	0	3719	22.5%
95	Phường Thới An	99588	4302	21794	51	403	22248	22.3%
96	Phường Cầu Kiệu	60789	1384	11527	148	1648	13323	21.9%
97	Phường Bàn Cờ	62796	1685	8057	160	5480	13697	21.8%
98	Phường Tân Thuận	130246	698	28064	72	100	28236	21.7%
99	Phường Tân Hải	28322	1935	5939	197	0	6136	21.7%
100	Phường Vườn Lài	76417	2554	15105	70	1327	16502	21.6%
101	Phường Phú Mỹ	105358	537	22495	107	88	22690	21.5%
102	Phường Tân Định	39221	526	8239	29	4	8272	21.1%
103	Phường Bình Lợi Trung	97197	2235	20389	76	18	20483	21.1%
104	Phường Phú Thọ Hòa	131391	1982	26373	92	993	27458	20.9%
105	Xã Hòa Hội	32823	1201	6671	148	0	6819	20.8%
106	Phường Nhiều Lộc	86206	571	10648	77	7123	17848	20.7%
107	Phường Bến Cát	109252	2784	22170	368	16	22554	20.6%
108	Phường Gò Vấp	83822	3006	15022	75	1919	17016	20.3%
109	Phường Tân Phú	87112	2551	17558	44	12	17614	20.2%
110	Phường Thuận Giao	156715	841	23204	162	7657	31023	19.8%
111	Xã Nhà Bè	157475	10299	29632	253	1028	30913	19.6%
112	Xã Long Hòa	20742	88	3746	223	73	4042	19.5%
113	Phường Phú An	57265	776	10916	171	11	11098	19.4%

114	Phường Bình Cơ	76369	858	12719	320	1748	14787	19.4%
115	Phường Hạnh Thông	91822	2162	17178	74	455	17707	19.3%
116	Phường Thông Tây Hội	108683	6333	20334	117	382	20833	19.2%
117	Phường Xuân Hòa	39218	492	7466	38	3	7507	19.1%
118	Xã Thanh An	22251	904	4134	110	3	4247	19.1%
119	Phường Đông Hòa	144925	1673	27526	116	2	27644	19.1%
120	Phường Tân Khánh	155620	2165	29155	212	72	29439	18.9%
121	Phường Trung Mỹ Tây	112917	5993	20876	146	314	21336	18.9%
122	Phường Chợ Quán	51709	678	9203	124	6	9333	18.0%
123	Phường An Lạc	152764	1246	26795	282	236	27313	17.9%
124	Phường Hiệp Bình	165149	5332	26485	27	2940	29452	17.8%
125	Phường Tây Nam	75331	487	13379	15	14	13408	17.8%
126	Phường Chánh Hưng	165947	3560	28712	405	24	29141	17.6%
127	Phường Tân Sơn Nhì	106319	3909	18400	188	11	18599	17.5%
128	Phường Long Bình	94023	893	16074	142	19	16235	17.3%
129	Phường Hòa Hưng	72117	3010	11916	147	359	12422	17.2%
130	Phường Bảy Hiền	101729	833	13364	128	4026	17518	17.2%
131	Xã Bình Hưng	113416	1380	17774	77	1548	19399	17.1%
132	Phường Bình Thạnh	115208	2337	19388	135	123	19646	17.1%
133	Phường Chánh Phú Hòa	67518	736	11482	8	0	11490	17.0%
134	Phường Phú Định	122568	5039	20432	265	39	20736	16.9%
135	Phường An Phú Đông	110924	5512	18153	174	195	18522	16.7%
136	Phường Bình Trị Đông	172628	3612	28470	321	26	28817	16.7%
137	Phường An Phú	159107	337	26135	29	370	26534	16.7%
138	Phường Khánh Hội	76083	1000	12260	197	207	12664	16.6%
139	Phường Thới Hòa	86701	656	14080	72	2	14154	16.3%
140	Phường Tân Uyên	81662	669	12419	140	565	13124	16.1%
141	Phường Tân Hưng	171629	3225	26755	354	458	27567	16.1%
142	Phường Hòa Lợi	103816	3596	16298	36	147	16481	15.9%
143	Phường Tân Sơn Hòa	53390	927	8200	96	69	8365	15.7%

144	Phường Tân Bình	80702	2135	11497	61	918	12476	15.5%
145	Phường Thạnh Mỹ Tây	129700	3416	19099	181	605	19885	15.3%
146	Phường Tân Hiệp	164975	2774	24383	212	623	25218	15.3%
147	Phường Lái Thiêu	113836	580	17284	77	12	17373	15.3%
148	Phường Tân Hòa	65680	696	8358	140	1421	9919	15.1%
149	Phường Tây Thạnh	66482	3054	9562	333	4	9899	14.9%
150	Xã Cần Giở	22331	230	3134	173	0	3307	14.8%
151	Phường Phước Long	124660	3348	18033	165	147	18345	14.7%
152	Phường Gia Định	118005	3505	16973	149	7	17129	14.5%
153	Phường Bình Trưng	100765	1932	14354	238	16	14608	14.5%
154	Xã Bình Lợi	39634	613	5558	158	19	5735	14.5%
155	Phường Cầu Ông Lãnh	70535	1753	9900	147	4	10051	14.2%
156	Phường Long Nguyên	61575	149	8694	74	6	8774	14.2%
157	Phường Phú Lợi	130247	5799	18213	146	170	18529	14.2%
158	Phường Bến Thành	50178	1230	6810	91	3	6904	13.8%
159	Phường An Nhơn	85914	2721	10951	111	663	11725	13.6%
160	Phường Phú Thạnh	99615	4111	13283	233	3	13519	13.6%
161	Phường Phú Thuận	67186	1386	8596	34	0	8630	12.8%
162	Phường Vĩnh Hội	50326	281	6032	136	15	6183	12.3%
163	Phường Bình Hòa	130159	631	15654	124	6	15784	12.1%
164	Phường Bình Dương	119447	2142	14334	107	24	14465	12.1%
165	Phường Vĩnh Tân	77471	1537	8747	78	3	8828	11.4%
166	Phường Đông Hưng Thuận	161345	3518	17475	134	661	18270	11.3%
167	Phường Tân Sơn	57601	1464	6343	56	6	6405	11.1%
168	Xã Thường Tân	21372	45	2177	80	13	2270	10.6%